

QUY TRÌNH

Kiểm dịch y tế đối với phương tiện, hàng hóa xuất, nhập khẩu qua cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119-1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2-1089 thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc)

(Kèm theo Quyết định số 1418 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy trình này áp dụng đối với mô hình cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119 - 1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2 - 1089 thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc).

2. Đối tượng áp dụng:

- Các phương tiện không người lái (IGV, AVG) khi nhập cảnh, xuất cảnh.
- Hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh, trừ trường hợp hàng hóa quá cảnh mà không bốc dỡ khỏi phương tiện, hàng hóa thuộc diện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn và động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

II. QUY TRÌNH KIỂM DỊCH Y TẾ ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN KHÔNG NGƯỜI LÁI NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH

Bước 1. Thu thập thông tin y tế

1. Đối tượng phải thu thập thông tin y tế: tất cả phương tiện không người lái nhập cảnh, xuất cảnh Việt Nam.

2. Hệ thống phần mềm thu thập thông tin y tế được kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm nghiệp vụ có liên quan.

3. Nội dung thu thập thông tin y tế qua các nền tảng số hoặc chia sẻ dữ liệu từ các lực lượng quản lý chuyên ngành

- Số hiệu hoặc biển số của phương tiện không người lái;
- Các thông tin cần thiết khác: chở hàng hóa mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, trung gian bệnh truyền nhiễm hoặc hàng hóa xuất phát, đi qua vùng có dịch.

* Chỉ thực hiện khai báo y tế khi có công bố dịch hoặc phương tiện xuất phát, đi qua vùng có dịch.

Bước 2. Quan sát y tế đối với phương tiện không người lái

1. Kiểm dịch viên y tế thực hiện quan sát trực tiếp hoặc gián tiếp, tìm các dấu hiệu mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, dấu hiệu của trung gian truyền bệnh trên phương tiện không người lái, đánh giá tình trạng vệ sinh (chất thải, rác thải sinh hoạt không được thu gom, bảo quản, xử lý đúng quy định). Thời gian quan sát tối đa không quá 15 phút với phương tiện.

2. Sau khi thu thập thông tin, quan sát y tế phương tiện không người lái, kiểm dịch viên y tế kết thúc quy trình kiểm dịch.

Bước 3. Kiểm tra y tế, xử lý y tế đối với phương tiện không người lái

Chỉ thực hiện khi có dấu hiệu mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, trung gian truyền bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A hoặc một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B phải được cách ly y tế, kiểm dịch viên y tế thực hiện kiểm tra thực tế (theo quy định tại Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh). Cơ quan Kiểm dịch y tế có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện quy trình này.

III. QUY TRÌNH KIỂM DỊCH Y TẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA

Không thực hiện Kiểm tra y tế đối với hàng hóa khi hàng hóa trên phương tiện vận chuyển không người lái khi qua cửa khẩu thông minh.

Hàng hóa sau khi qua cửa khẩu thông minh vào bãi kiểm hóa sẽ được chuyển từ phương tiện không người lái (IGV, AVG) sang phương tiện vận chuyển truyền thống (có người lái), thì thực hiện theo quy định về Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa tại Điều 32, 33, 34, 35 của Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh. Cơ quan Kiểm dịch y tế có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện quy trình này./.
